TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN C
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2021/DS-ST
Ngày: 01-10-2021.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Đức Hưởng;
2. Ông Bùi Duy Thấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp Thạnh L, xã Thạnh T1, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Số 73, đường Trần Hưng Đ, Khu phố 4, Phường 2, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ký ngày 18-9-2021); vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Minh T2, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 10, ấp Tân L, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24-5-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L1 trình bày:

Ngày 27-10-2019 (nhằm ngày 29-9-2019 âm lịch), chị Lê Thị Cẩm T có cho anh Hồ Minh T2 vay số tiền 30.000.000 đồng, có làm giấy mượn tiền đáo hạn Ngân hàng do anh T2 ký tên nhận nợ, thỏa thuận lãi suất miệng là 2%/ tháng, mục đích vay để có vốn chăm sóc vườn mãng cầu và hẹn 01 tháng sau trả nợ. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay anh T2 không trả cho chị T được số tiền nào, mặc dù chị T đã đi đòi nhiều lần. Nay chị T yêu cầu anh T2 có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vay 30.000.000 và tiền lãi theo mức lãi suất 1%/ tháng từ ngày 27-10-2019 đến khi giải quyết xong vụ án, tạm tính tiền lãi đến ngày 27-5-2021 là 5.100.000 đồng, tổng cộng là 35.100.000 đồng.

Ngày 20-9-2021, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về mức lãi suất cụ thể yêu cầu anh T2 có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/ tháng từ ngày 27-10-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 23 tháng 04 ngày X 30.000.000 đồng X 0,83 %/ tháng bằng 5.760.000 đồng, tổng cộng là 35.760.000 đồng.

Bị đơn anh Hồ Minh T2 trình bày:

Anh thừa nhận ngày 27-10-2019 (nhằm ngày 29-9-2019 âm lịch), anh vay của chị Lê Thị Cẩm T số tiền 30.000.000 đồng, có làm giấy nợ do anh viết và ký tên nhận nợ, thỏa thuận lãi suất vay 1.000.000 đồng thì tiền lãi ngày là 3.000 đồng, mục đích vay để chăm sóc vườn mãng cầu, thời hạn vay 01 tháng theo giấy nợ, còn thực tế hai bên không thỏa thuận thời gian trả, khi nào chị T có yêu cầu thì anh phải trả nợ vay. Về tiền lãi thì 10 ngày anh trả tiền lãi 01 lần là 900.000 đồng, anh đã trả tiền lãi được 09 lần với số tiền là 8.100.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Nay anh đồng ý trả cho chị T số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi 5.760.000 đồng, tổng cộng là 35.760.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với anh Hồ Minh T2. Buộc anh T2 có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật; về án phí: Anh T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L1 là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T và bị đơn là anh Hồ Minh T2 có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Cẩm T, bà Nguyễn Thị L1 và anh Hồ Minh T2.

[2] Về nội dung: Chị Lê Thị Cẩm T yêu cầu anh Hồ Minh T2 có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/ tháng từ ngày 27-10-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 23 tháng 04 ngày X 30.000.000 đồng X 0,83 %/ tháng bằng 5.760.000 đồng, tổng cộng là 35.760.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3.1] Về tiền vay: Tại Giấy mượn tiền đáo hạn Ngân hàng ngày 27-10-2019 (nhằm ngày 29-9-2019 âm lịch, BL số 36) thể hiện anh Hồ Minh T2 ký vay của chị Lê Thị Cẩm T số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay để mướn vườn mãng cầu, thời hạn vay 01 tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hồ Minh T2 thừa nhận có vay của chị Lê Thị Cẩm T số tiền 30.000.000 đồng và thừa nhận chữ ký, chữ viết trong Giấy mượn tiền đáo hạn Ngân hàng ngày 27-10-2019 là chữ ký, chữ viết của anh T2, đến nay anh T2 chưa trả cho chị T được số tiền vay nào và nay anh T2 đồng ý trả cho chị T số tiền vay 30.000.000 đồng. Do đó, chị T yêu cầu anh T2 trả số tiền vay 30.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về tiền lãi: Anh T2 cho rằng, hai bên thỏa thuận lãi suất vay 1.000.000 đồng thì tiền lãi ngày là 3.000 đồng, từ khi đến nay anh T2 đã trả cho chị T 8.100.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Nay anh T đồng ý trả tiền lãi cho chị T theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 27-10-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 5.760.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với anh Hồ Minh T2. Buộc anh Hồ Minh T2 có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Cẩm T số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi 5.760.000 đồng đồng, tổng cộng là 35.760.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Minh T2 phải chịu 1.788.000 đồng (35.760.000 đồng X 5%) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lê Thị Cẩm T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 877.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với anh Hồ Minh T2. Buộc anh Hồ Minh T2 có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Cẩm T số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi 5.760.000 đồng đồng, tổng cộng là 35.760.000 đồng (ba mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Kể từ ngày 02-10-2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Anh Hồ Minh T2 phải chịu 1.788.000 đồng (một triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Chị Lê Thị Cẩm T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Lê Thị Cẩm T 877.500 đồng (tám trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002094, ngày 04-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Đức Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;